

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước: - Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống chậm trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống theo triều trong 2-3 ngày tới, sau đó lên chậm. - Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.														
2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 21/5 đến 25/5/2023														
STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		20/5	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.11 -0.48	-0.39 -0.51	0.15 -0.46	1.09 -0.50	1.05 -0.52	1.01 -0.53	0.98 -0.52	0.96 -0.51
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.17 -0.58	-0.31 -0.39	0.26 -0.21	1.15 -0.61	1.11 -0.63	1.07 -0.64	1.04 -0.63	1.02 -0.62
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	0.92 -0.04	-0.59 -0.69	-0.08 -0.36	0.90 -0.05	0.86 -0.07	0.82 -0.08	0.79 -0.07	0.77 -0.06
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.29 -0.48	-0.32 -0.50	0.30 -0.34	1.27 -0.50	1.23 -0.52	1.19 -0.53	1.16 -0.52	1.14 -0.51
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.35 -0.57	-0.27 -0.25	0.33 -0.08	1.33 -0.60	1.29 -0.62	1.25 -0.63	1.22 -0.62	1.20 -0.61
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.22 -0.55	-0.32 -0.42	0.25 -0.27	1.20 -0.57	1.16 -0.59	1.12 -0.60	1.09 -0.59	1.07 -0.58
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.12 -0.14	-0.64 -0.55	-0.24 -0.25	0.10 -0.17	0.08 -0.20	0.06 -0.23	0.05 -0.23	0.04 -0.23
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.02 -0.06	-0.47 -0.43	-0.24 -0.27	-0.03 -0.07	-0.05 -0.10	-0.07 -0.13	-0.08 -0.13	-0.09 -0.13
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.19 -0.07	-0.47 -0.43	-0.17 -0.20	0.18 -0.08	0.16 -0.11	0.14 -0.14	0.13 -0.14	0.12 -0.14
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.37 0.17	-0.41 -0.40	0.11 0.00	0.34 0.15	0.32 0.12	0.30 0.09	0.29 0.09	0.28 0.09
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.03 -0.11	-0.51 -0.50	-0.16 -0.24	-0.02 -0.11	-0.04 -0.14	-0.06 -0.17	-0.07 -0.17	-0.08 -0.17
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.52 0.37	-0.34 -0.27	0.04 0.06	0.50 0.36	0.48 0.33	0.46 0.30	0.45 0.30	0.44 0.30
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	0.76 0.24	-0.40 -0.38	0.13 -0.09	0.74 0.25	0.72 0.22	0.70 0.19	0.69 0.19	0.68 0.19
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.49 0.21	-0.35 -0.37	-0.05 -0.14	0.47 0.20	0.45 0.17	0.43 0.14	0.42 0.14	0.41 0.14
3. Cảnh báo (nếu có):														
4. Ghi chú: - Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van														

Tin phát lúc 11h00 ngày 21/5/2023
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan